

Số: 47 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 5 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 06/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) thực hiện Nghị Quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) *về công tác dân số trong tình hình mới*

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-BYT ngày 06/3/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 06/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 06/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) thực hiện Nghị Quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) *về công tác dân số trong tình hình mới* như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nội dung đã được xác định trong Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 06/6/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, làm cơ sở để các cấp, các ngành, địa phương quán triệt triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cần bám sát Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính

phủ, Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 06/6/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch này để xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án triển khai thực hiện; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục nỗ lực duy trì mức sinh ổn định, hợp lý; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Duy trì mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ 2,1 con); quy mô dân số: 868.000 người.
- Duy trì mức giảm tỷ lệ sinh hằng năm: 0,2‰.
- Tỷ lệ áp dụng các biện pháp tránh thai cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ: 78%.
- Tỷ số giới tính khi sinh 109 trẻ trai/100 trẻ gái; Tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 20%; Tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 12%.
- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 80%; giảm 60% số cặp tảo hôn; giảm 60% số cặp hôn nhân cận huyết thống.
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh đạt 70%.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc bệnh bẩm sinh phổ biến nhất đạt 90%.
- Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.
- Tỷ lệ người cao tuổi có bảo hiểm y tế 100%; tỷ lệ người cao tuổi được quản lý sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ 100%.
- Tỷ lệ dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư 100%.
- Bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc có dưới 10 nghìn người.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp

1.1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Tổ chức quán triệt, học tập và phổ biến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW; Nghị quyết số 137/NQ-CP; Kế hoạch số 173-KH/TU và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện công tác dân số trong tình hình mới, trên cơ sở cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết số 137/NQ-CP; Kế hoạch số 173-KH/TU và Kế hoạch này đã đề ra, giải quyết toàn diện các vấn đề quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các ngành, các cấp, địa phương.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và cộng đồng trong công tác dân số, đặc biệt là trong việc thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.2. Sở Y tế

- Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch, nội dung, phương thức triển khai việc học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng, Chính phủ và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Cung cấp thông tin, số liệu về tình hình dân số trên địa bàn tỉnh cho Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí của địa phương để tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về công tác dân số trong tình hình mới.

1.3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận trong xã hội, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, đơn vị để tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về công tác dân số trong tình hình mới theo định hướng Nghị quyết của Đảng, Chính phủ và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

1.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan hướng dẫn triển khai các quy định cụ thể về đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của mỗi gia đình trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân số, nhất là sinh đủ 2 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, kính già, yêu trẻ, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội đảm bảo theo đúng quy định của Trung ương.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

2.1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Đổi mới toàn diện, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng, xây dựng nội dung hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với từng nhóm đối tượng, tập trung vùng khó khăn, vùng có mức sinh cao và có đông đồng bào công giáo, đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương; tập trung

khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

- Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích khám sức khỏe tiền hôn nhân; lợi ích của việc tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh; vai trò của chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS) vị thành niên, thanh niên (VTN/TN); tác hại của nạo phá thai, đặc biệt nạo phá thai ở tuổi VTN/TN; đẩy mạnh tuyên truyền để đảm bảo cho VTN/TN, công nhân các khu công nghiệp tiếp cận tốt hơn các dịch vụ CSSKSS và kế hoạch hóa gia đình, góp phần giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn và nâng cao chất lượng dân số.

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền Đề án Truyền thông dân số đến năm 2030 theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh để nâng cao nhận thức về công tác dân số trong tình hình mới: quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Triển khai có hiệu quả hoạt động giáo dục về dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản, giới và giới tính cho học sinh, sinh viên ở các trường trên địa bàn tỉnh, nhất là giáo dục phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.3. Sở Thông tin và Truyền thông

Tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động về thông tin, báo chí, xuất bản, thông tin trên internet về bình đẳng giới và liên quan đến bình đẳng giới, nội dung lựa chọn giới tính thai nhi; xử lý nghiêm những hành vi xuất bản ấn phẩm, sản phẩm thông tin có định kiến giới.

2.4. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tin đại chúng

Chủ động phối hợp với Sở Y tế tăng cường tuyên truyền, vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về dân số và phát triển cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh, nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân về chủ trương của Đảng về công tác dân số trong tình hình mới, trọng tâm là chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

2.5. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với Sở Y tế tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số.

3. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

3.1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, đơn vị, địa phương nghiên cứu, đề xuất kế hoạch/chương trình/đề án tổ chức thực hiện Chiến lược Dân số - Sức khỏe sinh sản Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo quy định của Trung ương.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm tra liên ngành các cơ sở kinh doanh xuất bản phẩm, các cơ sở y tế thực hiện các dịch vụ CSSKSS... nhằm ngăn chặn tình trạng lựa chọn giới tính thai nhi; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.

- Xây dựng, ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ thanh tra chuyên ngành, đảm bảo triển khai có hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành. Thực hiện các chế độ chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số.

- Bồi dưỡng kỹ năng tư vấn cho cán bộ dân số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế. Củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số: Hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu, cung cấp thông tin, số liệu dân số đáp ứng nhu cầu sử dụng của mọi cơ quan, tổ chức, phục vụ việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.2. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan rà soát, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật theo hướng tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân số; phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số; hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định trong lĩnh vực dân số; đưa nội dung dân số vào hương ước, quy ước của khu dân cư, tổ dân phố.

3.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tăng cường đôn đốc, kiểm tra tiến độ và kết quả thực hiện các chương trình/đề án/ kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Luật Hôn nhân và gia đình; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2030; Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020; kịp thời tham mưu, đề xuất sửa đổi, sung cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

3.4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020; Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012 - 2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; Đề án thành lập và nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3.5. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, sở, ngành, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 71/KH-UBND, ngày 25/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025”.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc ít người trên địa bàn tỉnh.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

4.1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, đơn vị, địa phương nghiên cứu, đề xuất Đề án củng cố, nâng cấp chất lượng dịch vụ và kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương, góp phần củng cố nâng cao chất lượng dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh và hỗ trợ sinh sản.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 khi được phê duyệt, nhằm phát huy vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi và chăm sóc người cao tuổi là trách nhiệm của mỗi người dân, từng gia đình, cộng đồng và toàn xã hội, hướng tới hình thành và phát triển phong trào chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn, làm rõ mối quan hệ hữu cơ giữa dân số và phát triển; đề xuất phương án điều chỉnh các yếu tố dân số để quy mô, cơ cấu, phân bố dân số được hài hòa, hợp lý, chất lượng dân số ngày càng cao phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ.

- Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ về dân số và phát triển trong tình hình mới.

- Đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong triển khai và quản lý dịch vụ dân số.

4.2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện các Đề án khi được Trung ương phê duyệt (Đề án sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, Đề án tăng cường quản lý nhà nước, bảo đảm khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản cho người lao động tại các khu công nghiệp, khu đô thị; Đề án phát huy lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số...).

- Tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu của thị trường lao động; đề xuất hoặc kiến nghị các cơ quan liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm

quyền ban hành chính sách hỗ trợ người lao động trong đào tạo nghề, đặc biệt đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, nông dân tham gia xuất khẩu lao động; các giải pháp về chương trình tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông nghiệp, nông thôn...

4.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tổ chức thực hiện các chính sách về di dân, tái định cư dự án thủy lợi, thủy điện; chương trình nước sạch nông thôn, an toàn thực phẩm trong nông nghiệp; các chương trình, dự án để hỗ trợ, tạo điều kiện cho người di cư ổn định cuộc sống, tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản.

4.4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan có các giải pháp đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn, làm rõ mối quan hệ hữu cơ giữa dân số và phát triển; đề xuất phương án điều chỉnh các yếu tố dân số để quy mô, cơ cấu, phân bố dân số được hài hoà, hợp lý, chất lượng dân số ngày càng cao phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ về dân số và phát triển trong tình hình mới.

5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

5.1. Sở Y tế

Đề xuất các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; sản xuất, phân phối phương tiện tránh thai.

5.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất nguồn lực của tỉnh đảm bảo nguồn kinh phí cho việc thực hiện các nội dung công tác dân số và phát triển; đồng thời đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách, kế hoạch cụ thể huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

6.1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan chủ động tham mưu, đề xuất công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, cán bộ làm công tác hoạch định chính sách ở các cấp, các ngành trong tỉnh.

- Xây dựng Đề án sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế huyện, thành phố; kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số hiện nay theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, quản lý chuyên môn thống nhất, thực hiện tốt chức năng quản lý và điều phối có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

- Rà soát, xây dựng, ban hành chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với đội ngũ công tác viên dân số... để đội ngũ này yên tâm công tác và hoạt động có hiệu quả.

- Tiếp tục chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, các ngành, đáp ứng yêu cầu chuyên hướng, trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Nghiên cứu, vận dụng hệ thống mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng làm cơ sở cho tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp theo quy định của Trung ương.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính. Củng cố cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp công nghệ thông tin điện tử, tích hợp các phần mềm ứng dụng trong quản lý và cung cấp các dịch vụ về dân số nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng, khai thác thông tin về dân số và phát triển, ưu tiên phát triển cung cấp dịch vụ dân số qua mạng, tạo thuận lợi cho người dân.

- Bổ sung, mở rộng hệ thống chỉ tiêu về dân số và phát triển, bao gồm cả chỉ tiêu về dân số tham gia bảo hiểm y tế vào Tổng điều tra, điều tra giữa kỳ và hằng năm. Hoàn thiện hệ thống thông tin thống kê, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số kết nối với hệ thống dữ liệu hộ gia đình của cơ quan Bảo hiểm xã hội nhằm cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

6.2. Sở Nội vụ, Bảo hiểm xã hội tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với Sở Y tế tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao chỉ đạo lồng ghép các nhiệm vụ, chỉ tiêu, mục tiêu của Nghị quyết số 21-NQ/TW và Nghị quyết số 137/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch này vào nội dung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương. Khẩn trương xây dựng và ban hành kế hoạch để tổ chức thực hiện. Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế ở từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Y tế để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong ngành, các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện Kế hoạch.

- Định kỳ tổng hợp, sơ kết, tổng kết, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với ngành y tế tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch; phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác dân số. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP; Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 06/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI).

Yêu cầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; trường hợp có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận: *xl*

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VH - XH; Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- UBMTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KGVX (Tùng).

(báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Giang
Nguyễn Thế Giang

